

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 5 năm 2020

## TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi bổ sung ĐIỀU LỆ VIETBANK

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông,

Liên quan đến việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Vietbank nhằm tiếp tục cập nhật và chuẩn hóa các nội dung của Điều lệ, đảm bảo tính tuân thủ và phù hợp, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

### 1. Sự cần thiết sửa đổi bổ sung Điều lệ Vietbank:

- Công văn 817/TGGSNH2 ngày 17/03/2020 V/v tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020, trong đó đề cập cụ thể việc yêu cầu các tổ chức tín dụng thực hiện việc rà soát Điều lệ đảm bảo phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.
- Đầu năm 2020, Vietbank đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bổ sung hoạt động thông qua việc ban hành các Quyết định bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Vietbank.
- Tháng 7/2019, Cổ phiếu Vietbank chính thức tham gia giao dịch trên sàn các Công ty đại chúng chưa niêm yết (sàn UPCOM), theo đó các nội dung về Vốn điều lệ và mệnh giá cổ phần; chốt danh sách cổ đông cần được cập nhật về cách tính và giá trị để đảm bảo tính phù hợp với quy định liên quan
- Việc rà soát và cập nhật các nội dung của Điều lệ với các quy định hiện hành của pháp luật cần được thực hiện định kỳ.

Do đó, Điều lệ của Vietbank cần phải cập nhật những nội dung thay đổi mới cho phù hợp các diễn biến hoạt động của Vietbank sau khi diễn ra Đại hội cổ đông Vietbank từ tháng 4/2019 đến nay.

### 2. Căn cứ pháp lý xây dựng, cập nhật nội dung Điều lệ Vietbank:

- Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2010/QH12.
- Thông tư 22/2019/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### 3. Những nội dung cần xem xét sửa đổi bổ sung:

- Về cơ bản, việc cập nhật nội dung dự thảo Điều lệ lần này được thực hiện trên nguyên tắc giữ nguyên kết cấu điều khoản của Điều lệ hiện hành, chỉ thay đổi/cập nhật một số nội dung nhằm phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Vietbank. Chi tiết như sau:

| STT | Điều khoản                     | Điều lệ hiện hành   | Nội dung sửa đổi/ bổ sung  | Căn cứ/ Cơ sở pháp lý           | Diễn giải  |
|-----|--------------------------------|---|--|---------------------------------|--|
| 1   | Điều 5 Các hoạt động khác      | Chưa có nội dung này  | <p>" Ngoài các hoạt động chính quy định tại Điều 4, Ngân hàng được phép thực hiện các hoạt động khác kể từ thời điểm được Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định chấp thuận bổ sung ngành nghề, hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn đối với các hoạt động khác sau đây:</p> <p>.....</p> <p>10. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p> <p>....."</p> | QĐ 2114/QĐ-NHNN ngày 10/10/2019 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất bổ sung Khoản 10 vào Điều 5 theo Quyết định chấp thuận của NHNN cho phép Vietbank bổ sung ngành nghề hoạt động.</li> <li>- Theo đó sửa đổi, bổ sung đoạn đầu của Điều 5 như đề xuất để đảm bảo khi Vitebank được bổ sung ngành nghề hoạt động thì không cần phải sửa Điều lệ để cập nhật thêm ngành nghề hoạt động khác.</li> </ul> |
| 2   | Khoản 1 Điều 12<br>Vốn Điều lệ | Vốn điều lệ: 4.190.199.040.000 đồng (bốn ngàn một trăm chín mươi tỷ, một trăm chín mươi chín triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng) được chia thành 419.019.904 (Bốn trăm mười chín triệu không trăm mươi chín ngàn chín trăm lẻ bốn) cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng (Mười ngàn đồng). | <p>Vốn điều lệ: 4.190.199.040.000 đồng (bốn ngàn một trăm chín mươi tỷ, một trăm chín mươi chín triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng) được chia thành 419.019.904 (Bốn trăm mười chín triệu không trăm mươi chín ngàn chín trăm lẻ bốn) cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng (Mười ngàn đồng).</p> <p>Mức vốn điều lệ nêu trên có thể thay đổi phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của NHNN trong từng</p>  |                                 | <p>Đề xuất bổ sung nhằm đảm bảo tính hiệu lực của mức vốn điều lệ ngay sau khi Vietbank có được văn bản chấp thuận của NHNN trong trường hợp Vietbank có nhu cầu tăng vốn.</p>   |

| STT | Điều khoản                             | Điều lệ hiện hành   | Nội dung sửa đổi/ bổ sung  | Căn cứ/ Cơ sở pháp lý   | Diễn giải |
|-----|--|---|--|---|-----------|
|     |  |   | thời kỳ. Trong trường hợp Ngân hàng có nhu cầu tăng vốn điều lệ thì tại thời điểm Ngân hàng nhận được Văn bản chấp thuận, sửa đổi, bổ sung Giấy phép của Ngân hàng nhà nước về mức vốn điều lệ Vietbank, quy định về mức vốn điều lệ tại khoản này sẽ được tự động cập nhật theo Văn bản chấp thuận đó.  |   |           |
| 3   | Điều 13<br><b>Thay đổi vốn Điều lệ</b> | <p>1. Việc thay đổi vốn điều lệ của Ngân hàng (tăng hoặc giảm) phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN.</p> <p>3. Sau khi đã thay đổi vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của NHNN, Ngân hàng phải đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về vốn điều lệ mới và công bố nội dung thay đổi trên các phương tiện thông tin của NHNN, đồng thời phải đăng báo theo quy</p> | <p>1. Việc thay đổi điều lệ phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được đăng ký, chấp thuận của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Sau khi thay đổi vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Ngân hàng phải đăng ký với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vốn Điều lệ mới và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</p> | Đề xuất sửa đổi theo hướng rút gọn nội dung nhưng vẫn đảm bảo việc tuân thủ các thủ tục khi thay đổi vốn điều lệ. |           |

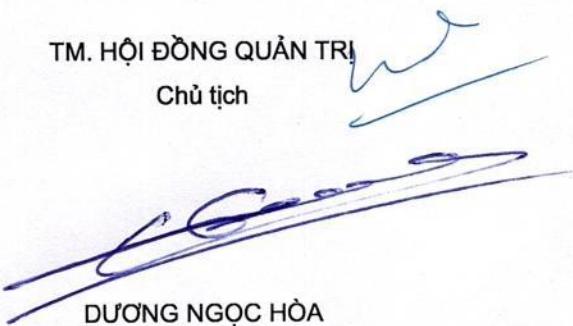
| STT | Điều khoản  | Điều lệ hiện hành   | Nội dung sửa đổi/ bổ sung   | Căn cứ/ Cơ sở pháp lý  | Diễn giải  |
|-----|---|---|---|--|--|
|     |   | định của pháp luật về số vốn điều lệ mới.   |   |  |  |
| 4   | Khoản 4 Điều 27<br><b>Quyền dự họp Đại hội cổ đông</b>                | 4. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng   | Đề nghị bãi bỏ  | Nội dung này trước đây được quy định tại Khoản 5 Điều 101 Luật Doanh nghiệp 2005, tuy nhiên Luật Doanh nghiệp 2014 không còn giữ nội dung này.   | Đề xuất bãi bỏ trên cơ sở cập nhật quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.  |
| 5   | Điểm a,b<br>Khoản 2 Điều 28<br><b>Ủy quyền dự họp Đại hội cổ đông</b> | <p>a. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải ghi rõ: Họ tên người ủy quyền, địa chỉ thường trú, sổ chứng minh thư nhân dân/The cản cước công dân, số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích ủy quyền; họ tên người được ủy quyền, địa chỉ thường trú và sổ chứng minh thư nhân dân/The cản cước công dân của người được ủy quyền; người ủy quyền phải ký tên và ghi rõ họ tên của mình.</p> <p>b. Trường hợp cổ đông là tổ chức thì văn bản ủy quyền phải ghi rõ: Tên tổ chức, địa chỉ, họ tên và số chứng minh thư nhân dân/The cản cước công dân/ Hộ chiếu của người ủy quyền (người đại diện</p> | <p>a. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải ghi rõ: Họ tên người ủy quyền, địa chỉ thường trú, sổ chứng minh thư nhân dân/The cản cước công dân/ Hộ chiếu, số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích ủy quyền; họ tên người được ủy quyền, địa chỉ thường trú và sổ chứng minh thư nhân dân/The cản cước công dân của người được ủy quyền; người ủy quyền phải ký tên và ghi rõ họ tên của mình.</p> <p>b. Trường hợp cổ đông là tổ chức thì văn bản ủy quyền phải ghi rõ: Tên tổ chức, địa chỉ, họ tên và số chứng minh thư nhân dân/The cản cước công dân/ Hộ chiếu của người ủy quyền (người đại diện</p> | <p>- Điều 4 Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của những người nước ngoài và người Việt Nam: Hộ chiếu được sử dụng thay thế chứng minh nhân dân.</p> <p>- Trong trường hợp cổ đông là cá nhân/ người đại diện của cổ đông tổ chức là người nước ngoài thì không thể có thông tin CMND/</p> | <p>Đề xuất bổ sung nhằm đảm bảo tính phù hợp, hợp pháp đối với việc cung cấp thông tin nhân thân của những đối tượng được đề cập tại nội dung này.</p> |

| STT | Điều khoản | Điều lệ hiện hành  | Nội dung sửa đổi/ bổ sung  | Căn cứ/ Cơ sở pháp lý              | Diễn giải |
|-----|------------|--|--|------------------------------------|-----------|
|     |            | quyền (người đại diện số vốn góp cổ phần của tổ chức), số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích ủy quyền; người được ủy quyền phải ký tên và ghi rõ họ tên của mình và đóng dấu của tổ chức. Trường hợp chữ ký của người ủy quyền chưa có thẩm quyền được đóng dấu thì phải được đại diện có đủ thẩm quyền của tổ chức ký tên, đóng dấu để xác nhận đó là chữ ký của người ủy quyền. | số vốn góp cổ phần của tổ chức), số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích ủy quyền; người được ủy quyền phải ký tên và ghi rõ họ tên của mình và đóng dấu của tổ chức. Trường hợp chữ ký của người ủy quyền chưa có thẩm quyền được đóng dấu thì phải được đại diện có đủ thẩm quyền của tổ chức ký tên, đóng dấu để xác nhận đó là chữ ký của người ủy quyền. | CCCD mà chỉ có thông tin Hộ chiếu. |           |

Những nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên đã được cập nhật vào Bản dự thảo Điều lệ đính kèm. Kính trình ĐHĐCD thông qua Bản Dự thảo Điều lệ đính kèm Tờ trình này.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch



DƯƠNG NGỌC HÒA